

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **28/2019/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V**

- Địa chỉ: Số 8* phố H, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D - Chủ tịch HĐQT
- Đại diện theo ủy quyền: Anh Mai Xuân C; anh Vương Văn T. (theo văn bản ủy quyền số 6082/2019/UQ-VPB ngày 19/8/2019)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1988

Chị Chu Thị T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Nguyễn Tiến N (theo Giấy ủy quyền số công chứng 6417.2019/GUQ ngày 20/8/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958
2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964
3. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1990
4. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: TDP H, phường T, quận B, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận anh Nguyễn Tiến N và chị Chu Thị T vay của Ngân hàng TMCP V theo 04 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 1629173 ký ngày 15/08/2014; Hợp đồng tín dụng số 5700662 ký ngày 28/12/2015; Giấy đăng ký vay vốn số LD1614100329 ngày 20/05/2016; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân số LD1633600390 ngày 01/12/2016. Tính đến ngày 26/9/2019 anh Nguyễn Tiến N và chị Chu Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP V theo 04 Hợp đồng nêu trên tổng số nợ gốc và nợ lãi là: **575.259.245 đồng** (Trong đó: Nợ gốc: 513.679.226 đồng; Nợ lãi: 48.780.019 đồng; Hoàn tiền ưu đãi: 12,800,000 đồng).

2.2. Anh Nguyễn Tiến N và chị Chu Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2019, khoản tiền nợ trên là: **575.259.245 đồng.(Năm trăm bảy lăm triệu hai trăm năm chín nghìn hai trăm bốn lăm đồng)** theo lộ trình trả làm 3 đợt cụ thể:

Đợt 1: Hạn trả chậm nhất ngày 30/10/2019: 150.000.000đồng.

Đợt 2: Hạn trả chậm nhất ngày 30/11/2019: 150.000.000đồng.

Đợt 3: Hạn trả chậm nhất vào ngày 31/12/2019: Tất toán toàn bộ dư nợ còn lại của các khoản vay.

2.3. Anh N và chị T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh trên toàn bộ dư nợ còn lại theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 27/9/2019 cho đến ngày anh N và chị T tất toán xong các khoản vay tại Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp anh N và chị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 2*-3*, tờ bản đồ số: 1* tại địa chỉ: Thôn H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Hữu T và Bà Đỗ Thị

H theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số BR 9006**, Sổ vào sổ cấp GCN: CH000**; số quyết định: 760/QĐ-UBND do UBND quận B, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/05/2014 đứng tên Ông Nguyễn Hữu T và Bà Đỗ Thị H. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số 2488/2014, quyền số 02-2014 ký ngày 05/08/2014 và Hợp đồng thế chấp (nghĩa vụ 2) số 5601/2015, quyền số 04-2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh đô, thành phố Hà Nội.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến N và chị Chu Thị T phải chịu 14.381.481 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003005 ngày 05/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh